TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **239** /2018/HS-PT
Ngày: 09 – 10 **- 2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:	Ông Nguyễn Văn Tiến
Các Thẩm phán:	Ông Nguyễn Xuân Điền
	Ông Võ Ngọc Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 197/TLPT-HS ngày 26 tháng 04 năm 2018 đối với các bị cáo: Phạm Thị C về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý". Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 13/03/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Thị C; Sinh năm 1979, tại Vũ Thư, Thái Bình; Nơi ĐKHKTT: Tổ 17, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: 25A Tôn Thất Thuyết, tổ 10, phường T, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hoài N - sinh năm 1949; Con bà: Đông Thị C - sinh năm 1953. Có chồng Trương Hoài V (đã ly hôn), có 02 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án: 01, ngày 15/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 31/8/2015 được đặc xá tha tù trước thời hạn chưa được xóa án tích, tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 19/5/2016 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại T20 -Công an tỉnh Gia Lai; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Ngọc X là Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trịnh Minh T, sinh năm: 1983. Trú tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Đức H, sinh năm: 1975.

Trú tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969.

Trú tại:, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

** Người chứng kiến:* Ông Hàn Ngọc B, sinh năm: 1954. Trú tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua nguồn tin của quần chúng nhân dân tố giác Phạm Thị C có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Nên khoảng 19 giờ ngày 18/5/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường T, thành phố P khám xét khẩn cấp nơi ở của C. Qua khám xét thu giữ:

- 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, bọc băng giấy bạc được cất giấu trong hộc bên dưới bồn rửa chén bát tại nhà bếp (được niêm phong và đánh số 01).

- 01 (một) gói ni lông được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, được cất giấu trong hũ nhựa trên kệ bếp nấu ăn tại phòng bếp (được niêm phong và đánh số 02).

- 01 (một) gói ni lông màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tỉnh thể, để trỏng hộp giấy được cất giấu trong hộc bên dưới bồn rửa chén bát tại nhà bếp (được niêm phong và đánh số 03).

- 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng cục, bột màu đỏ và 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong cỏ chứa 04 (bốn) viên nén màu đỏ một mặt có ký hiệu WY trên nền nhà tại nhà bếp (được niêm phong và đánh số 4).

- 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, để trong gói thuốc lá được giấu trong thùng rác để bên hông nhà. (được niêm phong và đánh số 05).

- 01 miếng giấy ni lông màu xanh - trắng hoa văn đã qua sử dụng dùng gói

quà, bên trên có ghi "HAPPY BIRTHDAY! Chúc snvv. Một snvv bên gia đình. Gửi tới: D 25A Quyết Tiến, P, Gia Lai. 01643055229" tại thùng rác bên hông nhà; 01 hộp giây kem đánh răng hiệu DARLIE01 dùng đựng hai gói ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng cất giấu tại hộc bếp bên dưới bồn rửa chén tại nhà bếp.

- Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc cân tiểu ly màu đen; điện thoại Nokia 6300 với số thuê bao 01633846790, 01 điện thoại Iphone màu bạc có số thuê bao 0984600007, 01 điện thoại Iphone màu hồng với số thuê bao 01643055229.

Tại Kết luận giám định số 194/KLGĐ ngày 25/5/2016 và bản kết luận giám định bổ sung số 358/KLGĐ ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong gói nilon, trong phong bì đánh số 01: là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng: 72,6558g.

Chất màu trắng, dạng tinh thế trong gói nilon, trong phong bì đánh số 07 là ma túy, loại Ketamine, có trọng lượng là: 13,4339g.

- Chất màu trắng, dạng tinh thế trong gói nilon , trong phong bì đánh số 03: là ma túy, loại Ketamine, có trọng lượng: 28,5243g.

- 04 (bốn) viên nén hình trụ màu đỏ và chất màu đỏ dạng cục, bột trong 02 (hai) gói nilon, trong phong bì đánh số 04: là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng: 0,4150g.

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong gói nilon, trong phong bì đánh số 05: là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng: 6,5017g.

Tổng: 121,5307g.(trong đó Methamphetamine: 79,5725g; Ketamine: 41,9582g)

Quá trình điều tra C Khai nhận: trước đây Phạm Thị C có đi buôn gỗ từ Gia Lai đi Bắc Ninh, trong thời gian đó thì C có biết đối tượng tên D (chưa rõ lai lịch) có bán má túy. Do buôn bán gỗ không có lời nên C nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 16/5/2016, C gọi điện thoại cho D hỏi mua 40.000.00đ ma túy, D đồng ý bán và C đã gửi tiền theo đường xe khách tuyến Gia Lai - Bắc Ninh ra cho D. Sau đó D đã gửi ma túy bằng đường xe khách vào lại cho C. Khoảng 13 giờ ngày 18/5/2016 thì C ra bến xe Đức Long nhận ma túy đo D gửi và mang về nhà. Khi về nhà C mở ra thì thây bên trong có 02 gói ma túy khay, 01 gói ma túy đá và 05 viên hồng phiến. C dùng cân điện tử tiểu ly chia gói ma túy đá ra làm 02 gói. Sau đó C mang số ma túy này cất giấu vào thùng rác bên hông nhà, hộc bếp và kệ bếp. Đên khoảng 19 giờ cùng ngày, khi C mang 05 viên hồng phiến ra để chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 13/03/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

- Tuyên bố Phạm Thị C phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa

đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cảo Phạm Thị C 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt: 19/5/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật**.**

Sau khi án xử sơ thẩm, ngày 22/3/2018 bị cáo Phạm Thị C có đơn kháng cáo kêu oan vì bị cáo cho rằng số ma túy thu được tại nhà số 25A Tôn Thất Thuyết không phải là của bị cáo, người thuê nhà là anh Trịnh Minh T, đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung chứng cứ tố tụng đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị: không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì chưa đủ căn cứ để buộc tội bị cáo.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung và căn cứ của kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì hành vi của bị cáo được xác định như sau: có cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 18/5/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã khám xét nơi ở của Phạm Thị C (tại thành phố P) và thu giữ được một số chất ma túy các loại. Theo kết luận giám định số 194/KLGĐ ngày 25/5/2016 và kết luận giám định bổ sung số 358/KLGĐ ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Các chất màu trắng, dạng tinh thể trong 4 gói nilon; 04 viên nén hình trụ màu đỏ và chất màu đỏ dạng cục, bột trong 2 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine và loại Ketamine. Có tổng khối lượng 121,5307gam trong đó: Methamphetamine: 79,5725g; Ketamine: 41,9582gam.

Với hành vi như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố: bị cáo Phạm Thị C phạm tội: "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 3Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị C cho rằng: Bị cáo không phạm tội như Bản án sơ thẩm đã quyết định thì thấy:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo vẫn cho rằng số ma túy thu giữ tại nhà số 25A không phải là của bị cáo. Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra,

truy tố được thể hiện tại các biên bản ghi lời khai các ngày: 18/5/2016, 19/5/2016 (Bl 35,41), bị cáo đều khai nhận khối lượng ma túy được thu giữ tại nhà 25A là của bị cáo do bị cáo mua của một người tên D, bị cáo cũng khai nhận rõ hình thức và cách thức mua ma túy; Tại các biên bản hỏi cung sau đó gần 10 ngày mà cụ thể là các ngày: 26/5/2016, 31/5/2016, 28/6/2016, bị cáo tiếp tục khai nhận rõ hành vi mua ma túy, cuối các bản cung ngày 31/5/2016, 28/6/2016 bị cáo đều ghi thêm câu: "*Tôi cam đoan lời khai của tôi đúng sự thật là do tôi tự nguyện khai không ai ép buộc, bức cung dùng nhục hình để tôi khai, tôi công nhận biên bản ghi đúng nội dung tôi đã khai"; "Tôi cam đoan lời khai của tôi là sự thật, lời khai do tôi tự nguyện khai. Tôi đã đọc lại biên bản công nhận đúng những gì mà tôi đã khai"*. Tại các bản tự khai ngày 18/5/2016, ngày 19/5 2016 bị cáo đều tự khai nhận rõ hành vi mua ma túy phù hợp với lời khai tại các biên bản láy lời khai và biên bản hỏi cung được trích dẫn ở trên. Tại biên bản nhận cáo trạng ngày 25/8/2016, bị cáo ghi nhận: "*Tôi đã đọc kỹ qua bản cáo trạng và tôi đồng ý nhận là đúng*".

[2.2]. Các lời khai của bị cáo được ghi nhận ở trên hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ được khi khám xét nơi ở của bị cáo, phù hợp với 01 điện thoại cùng số thuê bao 01643055229 do chính bị cáo đã khai sử dụng số điện thoại này để nhận gói quà (ma túy) do một người tên "D" gửi cho bị cáo.

[2.3]. Bị cáo cho rằng khi khám xét nơi ở và thu tang vật, do bị cáo đang bị phê ma túy nên khai báo không đúng là không có căn cứ để chấp nhận bởi lẽ: Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/5/2016 đến ngày 25/8 2016 khi nhận cáo trạng truy tố bị cáo thì bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình đúng như các nội dung mà bị cáo đã khai nhận kể từ ngày bị tạm giữ.

[3]. Từ các căn cứ nói trên có cơ sở để kết luận, Bản án sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố: bị cáo Phạm Thị C phạm tội: "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm vì xâm phạm đến quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm ảnh hướng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến trật tự trị an. Bị cáo tàng trữ mua bán ma túy có tổng khối lượng 121,5307 gam nên bị truy tố và xét xử theo tình tiết định khung được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 17 năm tù là mức án giữa khung của tội mà bị cáo bị truy tố và xét xử là phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo cho rằng mình không phạm tội nhưng không có tình tiết nào mới để được xem xét về tội danh đối với bị cáo nên kháng cáo của bị cáo và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Do đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các Quyết định về: Xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

1. Áp dụng: điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 17 (mười bảy) năm tù về tội: "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2016.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về: Xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến